

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân hình thức đào tạo chính quy
cho sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế, đợt 2 (bổ sung) năm 2024**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-ĐHH ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học năm 2024 của Trường Du lịch - Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và Tổ giúp việc của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học năm 2024 của Trường Du lịch - Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy, đợt 2 (bổ sung) năm 2024 của Trường Du lịch - Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân hệ chính quy cho **74 (Bảy mươi tư)** sinh viên, đợt 2 (bổ sung) năm 2024, trong đó:

1. Khóa 2014 - 2018: 01 sinh viên

- Ngành Quản trị kinh doanh: 01 sinh viên.

2. Khóa 2017 - 2021: 01 sinh viên

- Ngành Quản trị kinh doanh: 01 sinh viên.

3. Khóa 2018-2022: 07 sinh viên

- Ngành Quản trị kinh doanh: 01 sinh viên.
- Ngành Kinh tế: 01 sinh viên.
- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 01 sinh viên.
- Ngành Quản trị khách sạn: 01 sinh viên.
- Ngành Du lịch: 02 sinh viên.
- Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống: 01 sinh viên.

4. Khóa 2019 - 2023: 09 sinh viên

- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 04 sinh viên.
- Ngành Quản trị khách sạn: 03 sinh viên.
- Ngành Du lịch: 02 sinh viên.

5. Khóa 2020 - 2024: 56 sinh viên

- Ngành Quản trị kinh doanh: 02 sinh viên.
- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 24 sinh viên.
- Ngành Quản trị khách sạn: 12 sinh viên.
- Ngành Du lịch: 07 sinh viên.
- Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống: 05 sinh viên.
- Ngành Quản trị du lịch và khách sạn: 04 sinh viên.
- Ngành Du lịch điện tử: 02 sinh viên.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên; Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TDL, ĐTCTSV. LTBD.

Lê Anh Phương

(Kèm theo Quyết định số:2319/QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
	Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2014 - 2018							
1	1	14D4021111	Chế Thị Như Huyền	17/11/1996	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,63	Khá
	Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2017 - 2021							
2	1	17D4021229	Hoàng Anh Vũ	04/05/1999	Thừa Thiên Huế	Nam	2,53	Khá
	Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2018 - 2022							
3	1	18D4021113	Lê Thị Hà Phương	24/01/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,91	Khá
	Ngành Kinh tế, khóa 2018 - 2022							
4	1	18D4031023	Phạm Đăng Quang	29/10/1999	Thừa Thiên Huế	Nam	2,63	Khá
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2018 - 2022							
5	1	18D4011513	Bùi Thị Minh Tâm	11/01/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,20	Giỏi
	Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2018 - 2022							
6	1	18D4051075	Lê Thị Diệu Hiền	15/04/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,63	Khá
	Ngành Du lịch, khóa 2018 - 2022							
7	1	18D4041010	Lê Đỗ Đức Bằng	30/08/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	2,67	Khá
8	2	18D4041190	Ma Phúc Cát Tường	05/08/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,56	Khá
	Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2018 - 2022							
9	1	18D4061005	Lê Thị Ngọc Châu	18/03/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,78	Khá
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2019 - 2023							
10	1	19D4011030	Đặng Thái Bảo	09/06/2001	Thừa Thiên Huế	Nam	2,77	Khá

11	2	19D4011063	Nguyễn Thị Ánh	Đào	03/02/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,63	Xuất sắc
12	3	19D4011311	Trần Việt Thành	Long	20/11/2001	Đà Nẵng	Nam	3,03	Khá
13	4	19D4011373	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	31/01/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,15	Khá
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2019 - 2023									
14	1	19D4051003	Nguyễn Thị Hồng	Ân	06/07/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,51	Giỏi
15	2	19D4051327	Trần Thị Ánh	Như	11/04/2001	Đắk Lắk	Nữ	2,73	Khá
16	3	19D4051407	Đặng Thị Tố	Tâm	13/05/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,63	Khá
Ngành Du lịch, khóa 2019 - 2023									
17	1	19D4041312	Nguyễn Thị Diệu	Phuong	19/12/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,97	Khá
18	2	19D4041419	Bùi Thị Thu	Trang	29/05/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,95	Khá
Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2020 - 2024									
19	1	20D4020087	Đoàn Thị Minh	Thi	23/06/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,86	Khá
20	2	20D4020091	Nguyễn Quang Minh	Thy	19/07/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,75	Khá
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2020 - 2024									
21	1	20D4010047	Trần Thị Kiến	Giang	28/12/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,30	Giỏi
22	2	20D4010081	Cao Thị Diệu	Hoàng	10/04/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,13	Khá
23	3	20D4010083	Nguyễn Thị Phương	Hoàng	28/02/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,74	Khá
24	4	20D4010092	Phan Thị Ngọc	Huyền	04/04/2002	Quảng Bình	Nữ	2,65	Khá
25	5	20D4010192	Trương Tịnh	Nhi	31/07/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,03	Khá
26	6	20D4010265	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	30/11/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,38	Giỏi
27	7	20D4010319	Lương Cát Tường	Vy	19/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,12	Khá
28	8	20D4010337	Nguyễn Thị Kim	Anh	26/02/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,05	Khá
29	9	20D4010345	Hoàng Thị Trâm	Anh	09/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,45	Giỏi
30	10	20D4010397	Nguyễn Mạnh	Đạt	29/03/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,80	Khá
31	11	20D4010462	Nguyễn Văn	Hải	17/07/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,85	Khá

32	12	20D4010478	Nguyễn Văn	Hạnh	26/04/2002	Nghệ An	Nam	3,66	Xuất sắc
33	13	20D4010598	Nguyễn Quang	Linh	28/09/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	3,09	Khá
34	14	20D4010613	Nguyễn Ái Khánh	Linh	17/04/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,98	Khá
35	15	20D4010640	Nguyễn Văn	Mẫn	01/04/2002	Quảng Nam	Nam	2,95	Khá
36	16	20D4010688	Phan Thị Kim	Ngân	15/09/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,92	Khá
37	17	20D4010718	Lê Thị Như	Nguyệt	12/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,72	Khá
38	18	20D4010749	Trương Thị Tuyết	Nhi	05/09/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,20	Giỏi
39	19	20D4010819	Cao Ngọc	Quý	29/07/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,56	Khá
40	20	20D4010838	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/01/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,86	Khá
41	21	20D4010966	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	16/05/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,90	Khá
42	22	20D4010974	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/10/2002	Gia Lai	Nữ	3,00	Khá
43	23	20D4011018	Võ Phước Nhật	Tư	26/03/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,70	Khá
44	24	20D4011078	Soukthavivan Keobounpheng		12/07/2001	Xê Kông	Nữ	2,46	Trung bình
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2020 - 2024									
45	1	20D4050048	Lê Thị Thanh	Hằng	05/03/2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,79	Khá
46	2	20D4050056	Phạm Thu	Hiền	01/10/2002	Quảng Nam	Nữ	2,74	Khá
47	3	20D4050108	Văn Quang	Ngà	27/09/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,79	Khá
48	4	20D4050122	Lê Thị Yến	Nhi	15/08/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,01	Khá
49	5	20D4050187	Thái Khánh	Thư	26/08/2002	Hà Tĩnh	Nữ	3,07	Khá
50	6	20D4050252	Trương Thị Vân	Anh	01/08/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,94	Khá
51	7	20D4050269	Lê Thị Hồng	Chinh	01/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	2,83	Khá
52	8	20D4050326	Phạm Thị	Hạnh	12/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,33	Giỏi
53	9	20D4050361	Trương Thị	Hương	14/09/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,71	Khá
54	10	20D4050542	Hoàng Tống Như	Quỳnh	14/06/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,98	Khá
55	11	20D4050655	Nguyễn Tấn	Trọng	27/10/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,93	Khá

56	12	20Q4050004	Nguyễn Xuân	Thành	25/04/2002	Hà Tĩnh	Nam	2,67	Khá
Ngành Du lịch, khóa 2020 - 2024									
57	1	20D4040061	Trần Phước Thành	Nhân	10/01/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	2,96	Khá
58	2	20D4040068	Đặng Nguyễn Quỳnh	Như	05/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,83	Khá
59	3	20D4040086	Lê Ngọc	Sâm	02/01/2002	Quảng Bình	Nam	2,99	Khá
60	4	20D4040121	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/06/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,67	Khá
61	5	20D4040411	Lê Văn	Thông	02/10/2002	Nghệ An	Nam	3,35	Giỏi
62	6	20D4040415	Lê Thị Yên	Thư	14/08/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	2,63	Khá
63	7	20D4040435	Nguyễn Nhật	Toàn	19/10/2001	Quảng Bình	Nam	3,48	Giỏi
Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2020 - 2024									
64	1	20D4060026	Trần Thị Ngọc	Nhiên	24/04/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,30	Giỏi
65	2	20D4060037	Trần Thị Diễm	Quỳnh	26/10/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,14	Khá
66	3	20D4060046	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/05/2002	Quảng Nam	Nữ	3,36	Giỏi
67	4	20D4060049	Trần Thị Thuý	Tiên	04/08/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,23	Giỏi
68	5	20D4060107	Hồ Văn	Hào	09/02/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	3,20	Giỏi
Ngành Quản trị du lịch và khách sạn, khóa 2020 - 2024									
69	1	20D4080033	Hoàng Thị Diệu	Hiền	04/01/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,56	Giỏi
70	2	20D4080042	Đặng Thị Trúc	Ly	23/08/2002	Quảng Nam	Nữ	3,49	Giỏi
71	3	20D4080055	Nguyễn Phương	Thảo	02/09/2002	Quảng Nam	Nữ	3,49	Giỏi
72	4	20D4080075	Lae Khanmany		10/03/2000	Oudomxay	Nam	3,48	Giỏi
Ngành Du lịch điện tử, khóa 2020 - 2024									
73	1	20D4070014	Trần Thị Thu	Hằng	25/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,41	Giỏi
74	2	20D4070015	Phạm Thị Bích	Hồng	29/10/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	3,16	Khá

Danh sách này gồm có 74 sinh viên./.